

MÔ HÌNH GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG CỦA SINH VIÊN TẠI MỘT SỐ CƠ SỞ ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

NGUYỄN SONG THU

PHẠM THỊ BÍCH NGỌC*

Ngày nhận bài: 01/10/2021

Ngày phản biện: 08/10/2021

Ngày đăng bài: 30/12/2021

Tóm tắt:

Mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng là mô hình tổ chức thực hành luật cho sinh viên, học viên và những người nghiên cứu luật, mô hình này tổ chức một cách năng động thông qua việc rèn luyện các kỹ năng thực hành nghề nghiệp giúp cho người học chủ động giải quyết các vấn đề pháp lý cho cộng đồng, cách học này được mô tả là “học tập dựa trên kinh nghiệm” hay “học đi đôi với hành”.

Từ khóa:

Pháp luật, cộng đồng, kỹ năng, thực hành, sinh viên, mô hình.

Abstract:

The model of community law teaching is a model of organizing law practice for students, learners and law researchers. This model is organized dynamically through the training of professional practice skills, helping learners to actively solve legal problems for the community. This way of learning is described as "experiential learning" or "learning by doing".

Keywords:

Law, community, skill, practice, student, model.

1. Đặt vấn đề

Mô hình giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật được triển khai chủ yếu ở các cơ sở đào tạo Luật, lấy người học làm trọng tâm. Theo đó, sinh viên là chủ thể chính tham gia vào hầu hết các công đoạn trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng bắt đầu từ việc liên hệ đối tượng nghe giảng đến việc lựa chọn chủ đề, chuẩn bị nhân sự, chuẩn bị nội dung bài giảng và tổ chức một buổi giảng dạy pháp luật hoàn chỉnh. Với mô hình này, sinh viên sẽ được phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo cũng như trau dồi các kỹ năng cần thiết và nâng cao trách nhiệm cộng đồng, cũng như trau dồi đạo đức nghề nghiệp của một người hành nghề luật trong tương lai.

* Sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: songthu0910@gmail.com

Mục đích của mô hình hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật hướng tới là:

Thứ nhất, tăng cường kiến thức thực tiễn về các vấn đề pháp luật cho sinh viên Luật trong từng vụ việc cụ thể, tạo môi trường thực tiễn cho sinh viên luật hoạt động, rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp: kỹ năng phỏng vấn, tư vấn, phân tích tài liệu, kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề.

Thứ hai, giúp cho sinh viên Luật giải quyết tốt mối quan hệ giữa kiến thức và thực nghiệm, làm sáng tỏ những vấn đề trong tài liệu, chủ động hơn trong học tập và nghiên cứu khoa học, phát huy tính chủ động sáng tạo trong học tập và hiểu được cách áp dụng luật trong các tình huống thực tế.

Thứ ba, nâng cao trách nhiệm xã hội của sinh viên luật đối với cộng đồng, những người yếu thế trong xã hội, tích cực bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tới tới một xã hội công bằng.

Thứ tư, tăng cường thực hành trong đào tạo luật.

Những trải nghiệm mà mô hình mang lại cho sinh viên giúp ích rất nhiều trong việc rèn luyện được tinh thần chủ động, làm quen với áp lực, kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm. Quan trọng hơn là được củng cố những kiến thức pháp luật được học, nuôi dưỡng niềm yêu thích tìm hiểu pháp luật để ứng dụng trong cuộc sống và phổ biến cho cộng đồng.

Sinh viên được tiếp cận hồ sơ vụ việc thực tế, nghiên cứu và học cách giải quyết các vấn đề pháp lý thực tiễn như một người hành nghề luật. Học soạn một tờ đơn, làm một cái hợp đồng, nghiên cứu một bản án để so sánh đúng sai và nhận định về sự điều chỉnh của pháp luật, tất cả sẽ trở thành những kiến thức thực tiễn giúp ích rất nhiều cho sinh viên khi bước vào môi trường làm nghề sau này.

Thứ năm, đào tạo Luật đi vào cuộc sống

Thông qua việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ nghề nghiệp, từ đó các sinh viên Luật có cơ hội phục vụ cộng đồng, phát triển kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm đang còn rất thiếu trong phần đông sinh viên hiện nay, giúp cho các sinh viên Luật phát triển toàn diện, tự tin trước những yêu cầu của công việc trong tương lai.

2. Mô hình các bước giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Luật

Mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng rất phổ biến trên thế giới, phát triển ở nhiều quốc gia như Anh, Đức, Mỹ, Na Uy, Nga... Tại Việt Nam, tuy mới được du nhập và phát triển từ năm 1998 nhưng nó cung cấp giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề luật cho các cơ sở đào tạo, hiện nay đa số các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam đã đưa mô hình này vào giảng dạy và trở thành học phần bắt buộc đối với người học và những người nghiên cứu luật.

Tại Việt Nam, nhiều cơ sở đào tạo luật đã áp dụng mô hình CLE (tên tiếng Anh là Clinical Legal Education) trong đào tạo. Khoa Luật - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã

phát triển dự án Giáo dục Pháp luật Cộng đồng (NEU CLE) trong thời gian 5 năm (từ năm 2015 - 2020) hay Câu lạc bộ Thực hành Pháp luật trực thuộc Trung tâm Tư vấn Pháp luật và Đào tạo ngắn hạn của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh¹. Trường Đại học Luật, Đại học Huế cũng đã triển khai mô hình này trong đào tạo luật cho sinh viên. Các mô hình giáo dục pháp luật cộng đồng tại các cơ sở đào tạo luật tuy có sự khác nhau về cơ cấu tổ chức, nguồn lực, có những thuận lợi và khó khăn riêng nhưng nhìn chung đều có ba mô hình chủ yếu sau²:

Thứ nhất, mô hình giảng dạy và tư vấn pháp lý trực tiếp cho cộng đồng

Mô hình này người học có thể vừa giảng dạy vừa lồng ghép hoạt động tư vấn cho một nhóm cộng đồng: trường học, trung tâm bảo trợ, trại giam, doanh nghiệp... Với mô hình này thì một chương trình giảng dạy và tư vấn pháp luật sẽ dành đa phần thời lượng để tuyên truyền và giảng dạy kiến thức pháp luật cho cộng đồng, trong quá trình giảng dạy các cộng tác viên sẽ phát phiếu hỏi để ghi nhận các vấn đề pháp lý mà nhóm cộng đồng đang gặp phải và nhóm cộng đồng sẽ được giải đáp các thắc mắc vào cuối buổi giảng dạy. Để hoạt động có hiệu quả mô hình này cần có đội ngũ cộng tác viên có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cùng đội ngũ giảng viên hướng dẫn có nhiều kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực pháp lý, ngoài ra việc lựa chọn chủ đề và đối tượng phù hợp sẽ quyết định sự đến thành công của mô hình này, thông thường các bước để tiến hành một buổi giảng dạy lồng ghép tư vấn pháp lý bao gồm:

Bước 1, là khảo sát điều tra nhu cầu cộng đồng thông qua phiếu điều tra hoặc sử dụng các phương pháp điều tra xã hội học: thu thập thông tin, phân tích số liệu của địa phương. Ví dụ: Theo số liệu Công an xã Y có số lượng người nghiện ma túy khoảng 200 người trên tổng số 2.000 khẩu, tỷ lệ đạt 10%, vì vậy chắc chắn chủ đề về ma túy, HIV/AIDS đang là vấn đề mà xã hội quan tâm.

Bước 2, là xác định đúng đối tượng và nhu cầu, thông qua việc phân tích phiếu điều tra và sử dụng các phương pháp điều tra xã hội học sẽ xác định đúng đối tượng và nhu cầu pháp lý mà nhóm cộng đồng đang quan tâm, từ đó sẽ có kế hoạch cụ thể cho bài giảng và nội dung sẽ tư vấn. Ví dụ: vấn đề bạo lực gia đình với nhóm phụ nữ, vấn đề hợp đồng với nhóm công nhân...

Bước 3, là chuẩn bị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đây là bước quan trọng quyết định chất lượng buổi giảng dạy, cần lựa chọn thành viên với các kỹ năng cần thiết cho nhiệm vụ được giao, cần chuẩn bị các tình huống phát sinh để phân công nhiệm vụ xử lý như ánh sáng, âm thanh, điện... Ví dụ: MC, nhóm chuẩn bị cơ sở vật chất, nhóm thuyết giảng, nhóm chơi trò chơi, đóng vai...

¹ admin_tvpl (2018), *Giới thiệu về Câu lạc bộ Thực hành pháp luật*, <https://tuvanphapluat.hcmulaw.edu.vn/vi/clb-thuc-hanh-phap-luat/gioi-thieu-ve-cau-lac-bo-thuc-hanh-phap-luat>, truy cập ngày 20/09/2021.

² Đoàn Đức Lương (2015), *Giáo trình Thực hành nghề nghiệp*, Nxb Đại học Huế, tr.8-12.

Bước 4, là xác định bối cảnh về không gian và thời gian cho buổi giảng dạy, nên lựa chọn thời gian thích hợp cho từng đối tượng, tránh các ngày làm việc hoặc lựa chọn thời điểm về thời tiết, khí hậu không tốt. Ngoài ra, nếu chương trình giảng dạy và tư vấn pháp luật cần không gian rộng để diễn tả các hoạt cảnh, trò chơi, đóng vai thì nên lựa chọn không gian rộng để các hoạt động có hiệu quả cao nhất.

Bước 5, là xây dựng nội dung bài giảng và chuẩn bị tài liệu tham khảo khi tư vấn, đây là bước quyết định chất lượng buổi giảng dạy và tư vấn pháp luật, nội dung đúng với chủ đề và phù hợp với đối tượng sẽ thu hút sự quan tâm của nhóm cộng đồng, ngoài ra các phương pháp truyền tải tương tác được sử dụng hợp lý sẽ lôi kéo sự tham gia của đối tượng vào bài giảng, giúp đối tượng hiểu và nắm bắt vấn đề một cách dễ dàng hơn. Ngoài ra, trong các buổi giảng dạy lồng ghép tư vấn, các câu hỏi của đối tượng có phạm vi rộng, vì vậy cần thiết phải chuẩn bị các tài liệu liên quan để có thể giải đáp các thắc mắc của cộng đồng một cách đầy đủ nhất.

Bước 6, là duyệt bài giảng, bước này được coi là là quá trình khởi động cho buổi giảng dạy và lồng ghép tư vấn pháp luật, thông qua bước này, các cộng tác viên và giảng viên sẽ cùng nhau sửa chữa, bổ sung những chi tiết sai, những phần còn thiếu sót nhằm hoàn thiện bài giảng trước khi giảng dạy cho cộng đồng. Ngoài ra, nên lường trước các câu hỏi của cộng đồng liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, không đúng chủ đề, nằm ngoài khả năng tư vấn của văn phòng.

Bước 7, là tổng kết và đánh giá. Bước này nhằm tổng kết và đánh giá các mặt được và chưa được, cái cần phát huy và cái hạn chế nhằm rút kinh nghiệm cho các đợt giảng dạy và tư vấn tiếp theo.

Thứ hai, mô hình trợ giúp pháp lý thông qua tư vấn miễn phí trực tiếp hoặc gián tiếp tại văn phòng thực hành luật

Mô hình này đang rất phổ biến tại nhiều cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam, thông qua các văn phòng tư vấn được đặt trong và ngoài các cơ sở đào tạo, tại các văn phòng này, các cộng tác viên sẽ luân phiên đổi lịch trực để tiếp nhận các vấn đề pháp lý mà cộng đồng đang cần giải đáp các thắc mắc, cho lời khuyên, đối tượng mà các văn phòng tư vấn hướng tới đó là những người yếu thế trong xã hội, người bị khuyết tật, người khó khăn về kinh tế, người không thể tiếp cận các dịch vụ pháp lý có thu hoặc các chính sách của Nhà nước. Mô hình này mang yếu tố dịch vụ nên rất cần các kỹ năng chăm sóc khách hàng, vì vậy thông qua mô hình người học có thể rèn luyện các kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho bản thân như: kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng phân tích tài liệu, lắng nghe,... các bước của mô hình này được mô tả như sau:

a. Đối với tư vấn trực tiếp

Bước 1, là người học sẽ tiếp nhận vụ việc thông qua thu thập thông tin, ghi chép thông tin, nếu có hồ sơ hay chứng cứ phục vụ quá trình giải đáp thắc mắc thì có thể sao chép, lưu chụp hình ảnh, tài liệu (nếu khách hàng cho phép) và cuối cùng là trao phiếu hẹn thời gian giải đáp cho khách hàng.

Bước 2, là người học cùng thảo luận với nhóm chuyên ngành dựa trên các thông tin, hồ sơ và chứng cứ thu thập được của khách hàng, dưới sự giám sát và cho lời khuyên của các cộng tác viên là giảng viên của văn phòng, sau đó thống nhất phương án trả lời cho khách hàng theo lịch hẹn.

Bước 3, là người học vận dụng các kỹ năng tư vấn để trực tiếp đưa ra lời khuyên cho khách hàng theo đúng lịch hẹn sau khi thống nhất với nhóm và có sự kiểm tra của cộng tác viên văn phòng.

Bước 4, là người học sẽ thường xuyên liên lạc với khách hàng để kiểm tra và đánh giá hiệu quả của việc cho lời khuyên (đã giải quyết được vấn đề nào của khách hàng? Còn vấn đề nào khách hàng vướng mắc nữa không? Khách hàng có cần tư vấn thêm hay không?).

b. Đối với tư vấn gián tiếp

Đối với tư vấn gián tiếp thì các bước tương tự như tư vấn trực tiếp, chỉ khác là người học sẽ tiếp nhận thông tin vụ việc thông qua điện thoại, E-mail, thư viết tay,... thường xuyên liên lạc với khách hàng để hỏi thêm các thông tin bổ sung hồ sơ sau đó hẹn thời gian, các hình thức trả lời cho khách hàng có thể qua điện thoại, E-mail, thư viết tay,... hoặc nếu cần thì có thể chủ động đến gặp khách hàng để trả lời trực tiếp.

Để thực hiện tốt hoạt động này người học phải vận dụng tốt các kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng ghi chép, nhằm phục vụ quốc trình tiếp nhận và sàng lọc thông tin.

Thứ ba, mô hình tổ chức thực tập, thực tế, giảng dạy cho người học

Mô hình này tùy theo cách thức tổ chức của các cơ sở đào tạo luật sẽ có các hình thức tổ chức thực hành luật khác nhau, nhưng nhìn chung nó bao gồm các hình thức sau:

Một là, tổ chức cho người học thực tập cuối khóa theo chương trình đào tạo với chương trình bắt buộc, thời gian thực tập có thể xác định từ 6 - 8 tuần, trong thời gian thực tập người học phải tham gia các công việc mà đơn vị tiếp nhận thực tập phân công các phiên hòa giải, phiên xét xử,... và ghi chép nội dung, cảm nhận, đánh giá cụ thể trong vụ việc trong sổ thực hành nghề nghiệp, kết quả của đợt thực tập của người học sẽ được đánh giá qua các tiêu chí trong sổ thực hành nghề nghiệp.

Hai là, đối với người học đang là sinh viên năm nhất năm nay năm ba thì đánh giá kết quả thực hành nghề nghiệp thông qua các vụ việc mà người học tham gia trong các phiên tòa giả định phiên tòa xét xử lưu động tại các cơ sở đào tạo luật, các hoạt động thực hành nghề nghiệp sẽ được ghi chép, đánh giá cụ thể trong các tiêu chí của sổ thực hành nghề nghiệp như nội dung vụ việc, đánh giá vụ việc, cảm nhận...

Ba là, tổ chức giảng dạy môn học thực hành nghề nghiệp người học với chương trình bắt buộc, môn học này nhằm rèn luyện cho người học các kỹ năng cần thiết để thực hành luật và được tính tín chỉ để tích lũy trong khóa học. Ví dụ: kỹ năng lắng nghe chủ động kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng soạn bài giảng cho cộng đồng...

3. Một số mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên một số cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam

3.1. Mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Ngoại Thương

Mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Ngoại Thương là “Tổ chức giáo dục thực hành pháp luật Trường Đại học Ngoại Thương” (tên viết tắt là FTU CLE).

Tổ chức giáo dục thực hành pháp luật FTU CLE được thành lập dưới sự bảo trợ của Khoa Luật - Trường Đại học Ngoại Thương và BABSEA và UNDP. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2013, FTU CLE hiện là một trong rất nhiều chi nhánh của các tổ chức CLE trên khắp thế giới, bao gồm có: Mỹ, Thái Lan, Singapore, Trung Quốc, Australia...

Hoạt động chính của FTU CLE là giảng dạy pháp luật cộng đồng. Trải qua gần 8 năm hình thành và phát triển, CLE không ngừng mở rộng lĩnh vực hoạt động, nâng cao nội dung và kỹ năng giảng dạy của mình. Tiếp tục sứ mệnh đưa pháp luật đến gần hơn với cộng đồng, đặc biệt là những người yếu thế³.

3.2. Mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (NUS) - Mô hình phiên tòa giả định

Câu lạc bộ Thực hành Pháp luật là Câu lạc bộ học thuật trực thuộc Trung tâm Tư vấn Pháp luật - Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. CLE được thành lập với hai nhiệm vụ chính đó là trợ giúp pháp lý cho cộng đồng và tạo môi trường rèn luyện kỹ năng thực hành pháp luật cũng như các kỹ năng mềm cần thiết khác cho sinh viên.

Đối với mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng: Thành viên Câu lạc bộ tham gia các chương trình giảng dạy pháp luật cho nhiều đối tượng khác nhau như học sinh, phạm nhân sắp mãn hạn tù... Nội dung giảng dạy hướng đến các chủ đề quen thuộc và thiết thực, phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng (an toàn giao thông, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, quyền và nghĩa vụ của người sắp mãn hạn tù...). Để truyền tải nội dung giảng dạy một cách sinh động, giúp người học dễ dàng tiếp cận, Câu lạc bộ sử dụng các phương pháp giảng dạy mang tính tương tác cao như trò chơi minh họa, hỏi đáp, kịch diễn đàn, hoạt cảnh...

Song song với việc thực hiện các chức năng xã hội của mình, CLE cũng định hướng chú trọng quan tâm đến việc rèn luyện, bồi dưỡng những kỹ năng chuyên môn và tinh thần cho tất cả sinh viên là thành viên của CLE, bởi lẽ đây là nguồn lực chính, là mầm sống quyết định sự tồn tại, sự phát triển mạnh mẽ và vững bền của CLE. Việc tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động xã hội nêu trên góp phần giúp cho sinh viên có cơ hội được tiếp xúc với môi trường thực tế ở bên ngoài, giúp các bạn tự trau dồi cho mình những kỹ năng cả về kiến thức pháp luật và cách ứng xử trong đời sống xã hội.

³ Fanpage FTU CLE - Clinical Legal Education, truy cập từ <https://www.facebook.com/cle.ftu>.

Sau khi tiến hành một cuộc khảo sát toàn diện chương trình giảng dạy, NUS bắt đầu xây dựng chương trình giảng dạy kỹ năng pháp lý cho sinh viên từ năm 2001, thông qua việc phát triển học phần Viết và Lập luận pháp lý (legal writing and legal reasoning) với mục tiêu cụ thể là hình thành cho sinh viên các kỹ năng pháp lý quan trọng mà tất cả các luật sư cần có - bao gồm khả năng lập luận, tra cứu luật và giao tiếp trong nhiều bối cảnh pháp lý khác nhau⁴.

3.3. Mô hình Giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ - Mô hình “Câu lạc bộ thân nhân kiều bào Hàn Quốc” và “phiên tòa giả định”

Với tinh thần nỗ lực vì cộng đồng, mang pháp luật đến gần với cuộc sống, Đội Giáo dục pháp luật thực hành CLE - Khoa Luật thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy và hướng pháp luật đến với cộng đồng. Các hoạt động của CLE ngoài việc giúp sinh viên Luật nâng cao trình độ, rèn luyện kỹ năng, còn giúp xóa dần khoảng cách giữa pháp luật và đời sống thường nhật, giúp cộng đồng hiểu biết thêm về pháp luật.

Mô hình “CLB thân nhân kiều bào Hàn Quốc” đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của các gia đình có thân nhân là kiều bào Hàn Quốc, để các gia đình có hành vi tích cực hỗ trợ con cháu, góp phần xây dựng quan hệ hôn nhân, đặc biệt là hôn nhân có yếu tố nước ngoài lành mạnh, tiến bộ, hạnh phúc.

Trong khuôn khổ hoạt động, Đội CLE tiến hành phiên tòa giả định, nhằm giúp các bạn sinh viên Luật nói riêng, sinh viên Trường Đại học Cần Thơ có cơ hội trực tiếp tiếp cận với một phiên tòa trên thực tế, đồng thời cũng là dịp để sinh viên Trường Đại học Cần Thơ có được cái nhìn gần gũi hơn về pháp luật.

4. Thực trạng về hoạt động giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Có thể thấy, trong thời gian qua, sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã được tham gia vào các chương trình giáo dục pháp luật cho cộng đồng được tổ chức thông qua các đơn vị như: Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp (CLE), Liên Chi đoàn Khoa Luật Kinh tế, Liên Chi đoàn Khoa Luật Hình sự, Liên Chi đoàn Khoa Luật Dân sự, Câu lạc bộ Luật gia tương lai... Trong đó, Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp là đơn vị tiêu biểu nhất trong việc triển khai các hoạt động này.

Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp thuộc Trường Đại học Luật, Đại học Huế là đơn vị chuyên môn trực thuộc Trường Đại học Luật, được thành lập theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHL ngày 03/4/2015. Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Trường Đại học Luật, theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật, của Đại

⁴ Trần Việt Dũng (2014), *Áp dụng mô hình phiên tòa giả định trong giảng dạy kiến thức và kỹ năng pháp lý cho sinh viên Luật*, <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/module/xemchitietbaibao?oid=23b1f2e8-ac01-43cb-964f-5278ddf062a4> truy cập ngày 20/09/2021.

học Huế và điều lệ trường đại học. Một trong số những hoạt động của CLE là tổ chức các hoạt động thực hành Luật (giảng dạy pháp luật cộng đồng, quản lý các dự án tài trợ của nước ngoài, tổ chức các hoạt động thực tập, thực tế cho sinh viên, tổ chức phiên tòa giả định, phiên tòa lưu động, Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng thực hành luật cho sinh viên...).

Trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng, tính đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã tổ chức được rất nhiều chương trình, không chỉ trong phạm vi thành phố Huế mà còn mở rộng ra các địa phương thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và mang lại hiệu quả tích cực to lớn. Thông qua hoạt động này, sinh viên là cộng tác viên của Trung tâm không chỉ trau dồi thêm kiến thức pháp luật, các kỹ năng cần thiết cho việc học tập và công việc sau này mà còn định hướng được những thế mạnh của từng thành viên là cộng tác viên để tập trung phát triển các thế mạnh đó. Trong quá trình hoạt động tương tác qua lại giữa cộng tác viên với các đối tượng được giảng dạy pháp luật đã nhận về những đánh giá rất tích cực, các đối tượng sau khi được tham gia hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng đánh giá cao sự cố gắng và nỗ lực của đội ngũ thực hiện hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng, chất lượng nội dung giảng dạy pháp luật cho cộng đồng rất cao.

Việc thực hiện mô hình thực hành luật CLE với hình thức hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng tuy không mới nhưng mang lại hiệu quả cao tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế khi góp phần củng cố, hoàn thiện và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho sinh viên. Tuy nhiên, đối với hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong quá trình diễn ra hoạt động còn gặp nhiều khó khăn hạn chế nhất định. Để xây dựng được một mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế đảm bảo hoạt động có hiệu quả thì cần nhìn nhận trực tiếp những hạn chế còn tồn tại và chưa khắc phục được hoàn toàn. Và những khó khăn hạn chế đầy chưa thể khắc phục ngay lập tức mà cần có nhiều hơn thời gian để điều chỉnh và tìm ra phương pháp khắc phục tối ưu nhất, cụ thể đó là những hạn chế sau đây:

Thứ nhất, hạn chế trong quá trình chuẩn bị cho hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế: Hạn chế này xuất phát từ những giai đoạn đầu của quá trình diễn ra hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng, ngay từ giai đoạn chuẩn bị thành viên đã gặp những hạn chế nhất định như sinh viên chưa tự tin khi bước vào hoạt động trong mô hình thực hành luật này, với số lượng sinh viên của trường tương đối lớn nhưng hoạt động của mô hình thực hành luật chưa tiếp cận sâu sắc đến tất cả sinh viên mà chỉ tiếp cận đến một bộ phận nhỏ sinh viên có sở thích và đam mê đến mô hình này. Ngoài ra, sinh viên là cộng tác viên của trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp chưa thể hiện tối đa khả năng và của mình ngay từ giai đoạn đầu chuẩn bị cho hoạt động tuyên truyền.

Thứ hai, hạn chế trong quá trình diễn ra hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế: Quá trình diễn ra hoạt động giảng dạy pháp

luật cho cộng đồng là chuỗi thực hiện, đưa những kiến thức, nền tảng và thành quả nghiên cứu của các thành viên là cộng tác viên của trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp đến với cộng đồng, đây là giai đoạn có thể được xem là quan trọng nhất của chuỗi hoạt động vì nó là sản phẩm để đánh giá sự chuẩn bị của trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp có thật sự hiệu quả hay không. Ở giai đoạn này, sinh viên là cộng tác viên của trung tâm sẽ phải sắp xếp tối đa thời gian để cùng thực hiện hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng có hiệu quả tốt nhất, tuy nhiên để có thời gian linh hoạt cho sinh viên thực hiện thì chưa cao, bởi vì mọi hoạt động trong giai đoạn này thường rơi vào giai đoạn ôn thi, ôn tập hay có lịch học rất nhiều trên trường học. Chính vì vậy, hiện tượng bị cản lịch học và không thể tham gia hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng thường xuyên xảy ra, điều này đồng nghĩa với việc quá trình chuẩn bị tuy rất chu đáo nhưng khi đưa sản phẩm nghiên cứu ra để thực hiện cho hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng lại bị thiếu thành viên, những thành viên có vai trò lên ý tưởng, xây dựng nội dung bài giảng lại không thể tham gia hay một hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng không đủ số lượng người tham gia hoặc không có đủ thành viên đảm nhiệm vai trò quan trọng là truyền đạt nội dung đến đối tượng cho cộng đồng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng truyền đạt nội dung mà còn gây ra tình trạng căng thẳng cho cộng tác viên là thành viên của Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp khi phải sắp xếp tối đa thời gian của mình để cân bằng được cả việc học trên trường và việc tham gia thực hiện hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng.

Thứ ba, hạn chế trong việc hoàn thiện ý tưởng bài giảng để thực hiện hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Việc xây dựng bài giảng dạy để phục vụ cho hoạt động giảng pháp luật cho cộng đồng diễn ra thường xuyên, chủ đề thường được thay đổi, người thực hiện vai trò giảng dạy thường xuyên được bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy, tuy nhiên đối với việc xây dựng cũng như hoàn thiện bài giảng dạy còn gặp nhiều hạn chế nhất định. Vì đối tượng mà hoạt động này hướng tới là rất nhiều, phong phú, không giới hạn trong một phạm vi nhất định nên nội dung bài giảng thường xuyên phải được thay đổi và đổi mới sao cho phù hợp với đối tượng. Nhưng trong quá trình diễn ra hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên là thời gian xuyên suốt nên việc chỉnh sửa cũng như thay đổi cho phù hợp với đối tượng trở nên gấp rút, thời gian không đủ để thay đổi. Việc thay đổi liên tục như vậy đã ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng nội dung bài giảng dạy, ngoài ra sự thay đổi gấp rút khiến cho những cộng tác viên thực hiện việc giảng dạy trực tiếp đã không nắm bắt kịp nội dung hay nội dung tuy đã nắm bắt nhưng hình thức giảng dạy mang tính truyền đạt chưa cao, và việc thay đổi nội dung cũng như cách thức truyền đạt liên tục sẽ dẫn đến tình trạng các bạn cộng tác viên hoặc các bạn thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền thiếu đi sự tự tin nhất định. Để xây dựng một bài giảng chất lượng, phù hợp với từng đối tượng thì cần nhiều hơn nữa sự đổi mới ý tưởng và có những biện pháp phòng bị để áp dụng khi thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên xảy ra sự cố bất ngờ.

Thứ tư, hạn chế trong vấn đề sinh viên tham gia hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế mới chỉ đóng vai trò là thành viên tham gia. Việc giới hạn vai trò và vị trí của sinh viên cũng là một hạn chế rất lớn khi sinh viên là cộng tác viên của trung tâm thực hành luật và khởi nghiệp đó có thể là vì sinh viên chưa tự tin và chưa có nhiều cơ hội để chủ động bày tỏ, trình bày quan điểm của bản thân để góp phần hoàn thiện hoạt động giảng dạy pháp luật cho cộng đồng và hoàn thiện mô hình thực hành luật CLE của trường hiện tại. Vấn đề hạn chế này đã được nhắc rất nhiều tại Chương 2 của đề tài nghiên cứu khoa học này, điều đó cho thấy cần hơn nữa những biện pháp hay cách thay đổi mới để mô hình thực hành luật có sự chuyển đổi mạnh mẽ khi hoạt động và mang lại tiềm năng hoạt động tốt hơn, khi sinh viên có thể là thành viên điều tiết, thành viên điều hành mô hình hoạt động thực hành luật CLE sẽ mang đậm bản sắc của sinh viên hơn. Tuy nhiên đi liền với cách đổi mới này sẽ gặp hạn chế trong việc đó là từ trước đến nay hoạt động của mô hình này sẽ được giảng viên hướng dẫn chi tiết, cụ thể, nếu để sinh viên trực tiếp điều hành sẽ có thể gặp trường hợp sinh viên chưa đủ kinh nghiệm hoặc chưa đủ kỹ năng để đảm nhiệm vai trò quan trọng trong mô hình.

Bên cạnh đó, do đặc thù công việc của các đơn vị, các hoạt động này vẫn chưa được triển khai một cách thường xuyên, rời rạc và chưa có sự liên kết cũng như có sự hạn chế về quy mô và số lượng, khiến cho số lượng sinh viên tham gia chưa nhiều, nhiều sinh viên có nguyện vọng muốn tham gia nhưng chưa có cơ hội.

5. Một số kiến nghị về xây dựng mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Mô hình giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật là một bộ phận của giáo dục pháp luật nói chung, nghĩa là nó cũng phải tuân theo các quy luật chung của quá trình giáo dục pháp luật cho các đối tượng xã hội khác, phải đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, mô hình giáo dục pháp luật cho sinh viên Luật còn có những nét đặc trưng riêng xuất phát từ các đặc điểm tính mới của mô hình, tính độc lập trong hoạt động và tổ chức của mô hình. Theo tinh thần đó, nhóm nghiên cứu xin đưa ra một số kiến nghị về xây dựng mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế sau đây:

Thứ nhất, mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế lấy người học làm trọng tâm, vì vậy cần trao quyền quản lý cho sinh viên để nâng cao tính trách nhiệm cũng như phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của sinh viên.

Thứ hai, mô hình giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần có sự tham gia hỗ trợ chuyên môn của giảng viên cố vấn, những người có kinh nghiệm để đảm bảo chất lượng nội dung bài giảng cũng như nâng cao uy tín của các hoạt động giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên.

Thứ ba, việc tổ chức các hoạt động giảng dạy pháp luật cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế có thể đồng thời lồng ghép hoạt động truyền thông, tuyển sinh,

quảng bá hình ảnh Nhà trường nhằm phát huy tối đa hiệu quả của mô hình cũng như phát huy vai trò của sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Thứ tư, năng lực sinh viên là yếu tố quan trọng tác động tới hoạt động xây dựng mô hình giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật. Có thể thấy rằng, một chương trình giảng dạy pháp luật sẽ chủ yếu tập trung vào việc tuyên truyền và giảng dạy kiến thức pháp luật cho cộng đồng, vì vậy để tránh trường hợp “giảng dạy về vấn đề mình không thật sự am hiểu sâu sắc có thể coi là hành vi thiếu tôn trọng người nghe”, cũng như để đảm bảo hoạt động có hiệu quả, mô hình này cần có đội ngũ sinh viên có kiến thức, có kỹ năng. Việc lựa chọn đội ngũ sinh viên tham gia vào các chương trình giảng dạy pháp luật cộng đồng cần được thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc, trải qua các buổi kiểm tra với nhiều tiêu chí đánh giá khác nhau nhằm lựa chọn được những thành viên thực sự có năng lực, đảm bảo thực hiện tốt các công việc mà tập thể giao phó. Thông thường, đối tượng tham gia vào hoạt động này sẽ là những bạn sinh viên từ năm hai trở lên, đã được tiếp cận với các kiến thức pháp lý chuyên ngành, có sự am hiểu nhất định về kiến thức pháp luật mà mình sẽ giảng dạy và có các kỹ năng cơ bản về giảng dạy pháp luật cho cộng đồng. Bên cạnh đó, bản thân mỗi sinh viên khi đã trở thành một thành viên chính thức của mô hình này cần tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện không ngừng trau dồi bản thân cả về kiến thức lẫn kỹ năng, phát huy tối đa vai trò của một người giảng dạy pháp luật.

Hoạt động xây dựng mô hình giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật là một hoạt động mang nhiều ý nghĩa thiết thực. Thông qua hoạt động này, người học ứng dụng được những kiến thức, kỹ năng đã được học trong nhà trường, lớp học vào điều kiện thực tế. Đặc biệt, người học càng nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Hoạt động xây dựng mô hình giáo dục pháp luật cho cộng đồng của sinh viên Luật chịu sự tác động của nhiều yếu tố, tuy nhiên bản thân sinh viên vẫn là yếu tố quyết định nhất. Vì sinh viên Luật khi còn ngồi trên giảng đường, dưới sự hậu thuẫn của Nhà trường cần nỗ lực rèn luyện, nghiên cứu và học tập cũng như tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động vì cộng đồng để qua đó nâng cao phẩm chất cá nhân cũng như góp phần cống hiến cho xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. admin_tvpl (2018), *Giới thiệu về Câu lạc bộ Thực hành pháp luật*, <https://tuvanphapluat.hcmulaw.edu.vn/vi/clb-thuc-hanh-phap-luat/gioi-thieu-ve-cau-lac-bo-thuc-hanh-phap-luat>.
2. Đoàn Đức Lương (2015), *Giáo trình Thực hành nghề nghiệp*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Nxb Đại học Huế.
3. Fanpage FTU CLE - Clinical Legal Education truy cập từ <https://www.facebook.com/cle.ftu>.
4. Trần Việt Dũng (2014), *Áp dụng mô hình phiên tòa giả định trong giảng dạy kiến thức và kỹ năng pháp lý cho sinh viên Luật*, <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/module/xemchitietbaibao?oid=23b1f2e8-ac01-43cb-964f-5278ddf062a4>, truy cập ngày 20/9/2021.